

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST
Ngày 16-3-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Bích Ngọc

Bà Nguyễn Thị Mai

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Trần Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Ông Trần Hùng Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Ngọc T, sinh năm 1989 tại Hải Phòng. Đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 52 C, phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; chỗ ở: Số 18/11/89 T, phường K, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc T và bà Tô Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 25/8/2021; bị tạm giam ngày 01/9/2021; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ ngày 24/8/2021, Công an phường Kênh Dương tiến hành kiểm tra hành chính nhà số 18/11/89 T, K, quận Lê Chân, Hải Phòng – do Trần Ngọc T là người quản lý, sử dụng. Tại thời điểm kiểm tra, trong nhà có Trần Ngọc T, Trần Phi

H, Đỗ Mạnh H, Phan Bảo A. Quá trình kiểm tra, cơ quan Công an đã phát hiện và thu giữ tại chậu sứ để rác trên nền nhà tầng 02 có 01 túi nylon mép viền màu đỏ kích thước khoảng 2,5 x 3,5 cm chứa 04 viên thuốc màu hồng hình tròn (mẫu số 1); thu giữ dưới ghế sofa 01 túi nylon màu trắng kích thước khoảng 1,5 x 2 cm chứa tinh thể màu trắng (mẫu số 2), 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ bên trong có chứa 01 điều thuốc dài 06 cm và 01 điều thuốc dài 03 cm đã qua sử dụng (mẫu số 3); 01 coóng thủy tinh có bám dính tạp chất màu nâu (mẫu số 4). Ngoài ra còn thu giữ 01 bình thủy tinh cao khoảng 10cm, 01 bình thủy tinh bị vỡ, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, 04 điện thoại di động, 01 xe mô tô biển kiểm soát 15B2-058.56.

Kết luận giám định số 508/KLGD-MT ngày 27/8/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: 04 viên nén màu hồng của mẫu số 1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,40 gam, là loại Methamphetamine; tinh thể màu trắng của mẫu số 2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,17 gam, là loại Methamphetamine; thảo mộc khô, vụn của mẫu số 3 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,36 gam, là loại Cần sa (hoa, lá Cần sa); tạp chất màu nâu đen bám dính trong bầu thủy tinh của mẫu số 4 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, không đủ điều kiện để xác định khối lượng ma túy bám dính trên.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 23/8/2021, T đang ở nhà thì có “Cu” (hiện chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đến chơi. Tại tầng 2 nhà Tiến, “Cu” lấy ra 01 túi nylon đá và 01 viên hồng phiến. “Cu” nói “bỏ bình ra, anh em mình cùng chơi”. T lấy ra 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (mà T thường sử dụng) để trên bàn. “Cu” cho ma túy đá vào trong coóng sau đó T và “Cu” sử dụng hết chỗ ma túy đó. T và “Cu” tiếp tục cùng nhau sử dụng hết viên hồng phiến bằng cách đốt qua tờ giấy bạc. Khoảng 1 giờ sau, H đến nhà T chơi. Lúc này cả nhóm chỉ ngồi chơi nói chuyện. Đến khoảng 17 giờ, T đi xe ôm về nhà mẹ ở An Đà để ăn cơm, còn H và Cu vẫn ngồi lại. T ăn cơm xong thì đi mua ma túy về để sử dụng. T đến khu vực ngõ 380 T, giáp đường tàu và mua 500.000 đồng được 0,5 gam đá và 04 viên hồng phiến của D (là người đã từng bán ma túy cho Tiến, không rõ tên thật và địa chỉ). T cầm số ma túy này cho vào túi quần bên phải rồi đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, H đi ra ngoài gặp H. Sau khi H đi, T lấy túi ma túy đá ra để sử dụng cùng “Cu”. Một lúc sau H và H quay lại. H và H thấy ma túy còn trong coóng thì tự sử dụng. Sau đó cả nhóm ngồi xem bóng đá. Đến khoảng 2 giờ, ngày 24/8/2021, “Cu” về. Hùng sau đó ra ngoài một lúc. Lúc sau H quay lại cùng 01 nam giới tên A. Sau đó T đi ngủ. T biết “Cu”, H, H sử dụng ma túy của T nhưng không nói gì. T khai nhận toàn bộ số ma túy bị Công an thu giữ là của Ti. Nếu cả nhóm sử dụng hết ma túy trong coóng, T sẽ tiếp tục lấy số ma túy còn lại ra để cả nhóm cùng sử dụng.

Tại Cơ quan điều tra, H khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 23/8/2021, H và “Cu” đến nhà T chơi. Tại tầng 2 nhà T, H thấy trên bàn có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 túi nylon chứa 05 viên hồng phiến và 02 túi nylon chứa ma túy đá. “Cu” tự sử dụng coóng để hút ma túy. Sau đó H và T lần lượt sử dụng ma túy đá. “Cu” lấy trong bao thuốc trên mặt bàn ra 01 điếu cần sa và hút sau đó cất vào vỏ bao thuốc màu đỏ, bên trong còn 01 điếu cần sa nữa. Cả nhóm ngồi chơi, đến khoảng 18 giờ thì T đi ra ngoài. Đến khoảng 19 giờ 30 phút thì H điện thoại cho H đón. H chờ H về nhà H, sau đó cả hai đi uống nước. Đến khoảng 21 giờ H và H quay lại nhà T. Tại tầng hai nhà T lúc này có T và “Cu”. H thấy trên bàn vẫn còn bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá, 01 vỏ bao thuốc lá màu đỏ bên trong có 01 điếu cần sa nguyên và 01 điếu cần sa dùng dở. H tự lấy điếu cần sa dùng dở ra hút 1-2 hơi sau đó cất lại vào bao. H tự lấy coóng để sử dụng ma túy đá. Cả nhóm ngồi xem bóng đá đến khoảng 1 giờ 30 phút ngày 24/8/2021 thì “Cu” đi về. H đón A đến nhà T chơi. Sau đó đến A sử dụng ma túy đá và lấy điếu cần sa hút dở ra hút.

Lời khai của Đỗ Mạnh H và Phan Bảo A phù hợp với lời khai của H. Các đối tượng đều khai nhận tự sử dụng ma túy, không có ai mời ai sử dụng ma túy.

Bản Cáo trạng số 16/CT-VKSLC ngày 13/01/2022, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân truy tố Trần Ngọc T về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để cho Trần Phi H, Đỗ Mạnh H và Phan Bảo A sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Công an còn thu giữ của bị cáo 0,57 gam Methamphetamine và 0,36 gam cần sa là số ma túy mà các đối tượng chưa sử dụng hết.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với bị cáo Trần Ngọc T và đề nghị HĐXX: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Ngọc T mức án từ 07 đến 08 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy còn lại và vỏ bao bì sau giám định số 508MT/PC09; 01 coóng thủy tinh, 01 bình thủy tinh cao khoảng 10 cm, 01 bình thủy tinh bị vỡ, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga.

Đối với điện thoại Nokia thu giữ của Trần Ngọc T không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Lê Chân, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 23/8/2021 đến 02 giờ ngày 24/8/2021, Trần Ngọc T có hành vi cung cấp ma túy, dụng cụ sử dụng ma túy và địa điểm để Trần Phi H, Đỗ Mạnh H và Phan Bảo A sử dụng ma túy, ngoài ra khi bị bắt Cơ quan Công an còn thu giữ được 0,57 gam Methamphetamine và 0,36 gam cần sa là số ma túy của T mà các đối tượng chưa sử dụng hết nên đủ cơ sở kết luận Trần Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cố ý xâm phạm chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Do vậy cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có ông nội, bà nội được tặng Huân chương kháng chiến trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có tài sản riêng và không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng:

[8] Đối với 01 phong bì niêm phong số 508MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 coong thủy tinh, 01 bình thủy tinh cao khoảng 10 cm, 01 bình thủy tinh bị vỡ, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga, xét đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với 01 điện thoại di động Nokia thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên căn cứ vào khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình trả lại bị cáo.

[10] Đối với đối tượng tên D là người bán ma túy cho T và đối tượng tên Cu là người có tham gia việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có cơ sở điều tra làm rõ, HĐXX không xét.

[11] Đối với 03 điện thoại di động thu giữ của Trần Phi H, Phan Bảo A và Đỗ Mạnh H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại cho H, A, H nên HĐXX không xét.

[12] Đối với xe mô tô biển kiểm soát 15B2-058.56 thu giữ của Đỗ Mạnh Hiếu quá trình điều tra xác minh chủ sở hữu là Đỗ Thị Yến N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã trả lại xe cho Đỗ Thị Yến N nên HĐXX không xét.

[13] Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 81/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 Công an quận Lê Chân đã xử phạt Phan Bảo A số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[14] Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 82/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 Công an quận Lê Chân đã xử phạt Đỗ Mạnh H số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[15] Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 83/QĐ-XPHC ngày 20/12/2021 Công an quận Lê Chân đã xử phạt Trần Phi H số tiền 750.000 đồng về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Ngọc T 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25 tháng 8 năm 2021.

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 508MT/PC09 đựng số ma túy và vỏ bao bì còn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh, 01 bình thủy tinh cao khoảng 10 cm, 01 bình thủy tinh bị vỡ, 03 ống hút nhựa, 01 bật lửa ga.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại Nokia màu đen.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 13 tháng 01 năm 2022 giữa Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Hồng

